

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:49/2018/HS-ST
Ngày 04-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trọng Tính

Ông Tạ Văn Khách

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Quang Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Đới Thị Huyền T, sinh năm: 1995, tại Bình Phước, nghề nghiệp: Làm nông; HKTT: Thôn T, xã P, huyện PR, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở: không ổn định; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đới Sỹ T và bà Khổng Thị Ánh T; bị cáo có chồng là Đào Văn D, sinh năm 1990; bị cáo có ba người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07-2-2018 cho đến ngày 09-2-2018 được tại ngoại cho đến nay “có mặt”.

***Người bị hại:**

Ông Đào Phương T, sinh năm 1963 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện PR, Bình Phước

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1/ Anh Hoàng Đình T, sinh năm: 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện PR, tỉnh Bình Phước

2/ Anh Nguyễn Văn H – (tên khác: Két), sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện PR, tỉnh Bình Phước

3/ Anh Phan Thanh H, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện PR, tỉnh Bình Phước

4/ Ông Bùi Xuân T, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã L, huyện PR, tỉnh Bình Phước

****Người làm chứng:***

Bà Lương Trúc Ly – (tên khác: Hồng), sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện PR, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 13-8-2017, Đới Thị Huyền T hẹn và gặp ông Đào Phương T đến quán cà phê “M” tại Thôn T, xã P, huyện P uống nước nhằm mục đích hỏi về chế độ trợ cấp bảo hiểm cho chồng mình. Sau khi nói chuyện được 30 phút thì Đới Thị Huyền T hỏi mượn xe mô tô của ông Đào Phương T đi gặp bạn một lúc rồi trả, ông Đào Phương T đồng ý và đưa xe mô tô hiệu Wave RSX, biển số: 93N3-82xx cho Đới Thị Huyền T mượn. Sau khi mượn được xe, Đới Thị Huyền T điều khiển xe mô tô trên đến nhà bà Lương Trúc L để gặp bạn là Hoàng Đình T và Nguyễn Văn H. Tại đây, Nguyễn Văn H nói cần tiền thuê phòng trọ để ở, Đới Thị Huyền T nói Hoàng Đình T “lấy xe mô tô của Trung cầm cố để lấy tiền”, nhưng Hoàng Đình T nói “xe của mình đã cầm cố giấy tờ rồi, giờ cầm xe không giấy thì không được bao nhiêu tiền”. Lúc này, Đới Thị Huyền T nói với Hoàng Đình T “anh cầm xe của em nữa, em không biết chỗ cầm cố”, Hoàng Đình T hỏi “xe của ai, có giấy tờ không”, Đới Thị Huyền T nói “xe của Đới Thị Huyền T, có giấy tờ nhưng em để ở nhà bố mẹ em giữ, anh cầm đi khoảng nửa tháng em chuộc”. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Hoàng Đình T điều khiển xe của mình và nói Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô do Đới Thị Huyền T giao đến nhà Phan Thanh H, tại: Thôn Phú Hưng, xã Phú Riềng để cầm cố 02 xe mô tô nói trên. Khi cả hai gặp Phan Thanh H, Nguyễn Văn H nói với Hoàng “đây là xe của nhà em, giấy tờ gia đình đang giữ” nên Phan Thanh H đồng ý cầm cố và yêu cầu Hoàng Đình T đứng ra bảo lãnh và cầm cố thêm xe của Hoàng Đình T thì Hoàng Đình T đồng ý. Phan Thanh H đưa cho Hoàng Đình T số tiền 6.300.000 đồng (trong đó xe mô tô 93N3-8285 được 3.000.000 đồng). Hoàng Đình T là người giữ tiền sử

dụng vào mục đích tiêu xài cho cả nhóm. Sau khi hết thời hạn cầm cố xe, Hoàng Đình T và Đới Thị Huyền T không có tiền chuộc lại nên Hoàng bán xe mô tô 93N3-8285 cho Bùi Xuân T với giá.....

Sau khi bị chiếm đoạt xe mô tô, ông Đào Phương T nên làm đơn trình báo Công an xã PR yêu cầu xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra, thu giữ vật: 01 xe mô tô hiệu Wave RSX, biển số: 93N3-82xx do Bùi Xuân T giao nộp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 97a/HĐ.ĐGTSTTHS, ngày 19-9-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện PR kết luận giá trị của 01 xe mô tô hiệu Wave RSX, biển số: 93N3-82xx, tại thời điểm ngày 13-8-2017 có giá trị là 6.300.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 35/QĐ/KSĐT – KT ngày 16-5-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Đới Thị Huyền T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 140; các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; các Điều 33; 45 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Đới Thị Huyền T mức án từ 06 đến 09 tháng tù

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát Viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Đới Thị Huyền T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng số: 35/QĐ/KSĐT – KT ngày 16-5-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước đã truy tố đối với bị cáo.

[2] Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Đới Thị Huyền T đã khai nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng truy tố. Qua đối chiếu lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng, phù hợp về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, biên bản đối chất, phù hợp với kết luận định giá tài sản, đồng thời phù hợp với kết luận của Viện kiểm sát và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 13-8-2017, bị cáo Trang đã có hành vi mượn xe mô tô Wave RSX, biển số: 93N3-82xx có giá trị là 6.300.000 đồng của ông Đào Phương T. Sau khi mượn được xe, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt nên cầm cố lấy tiền tiêu xài cho bản thân.

Như vậy, hành vi của bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Xét về tính chất vụ án: Bị cáo là đối tượng lười lao động, chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ cho nhu cầu của bản thân. Hành vi mà bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, mặt khác gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo và cũng để giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trang không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; là phụ nữ đang mang thai và hiện đang nuôi nhiều con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi và trả lại cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại các điểm h, l, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ lần đầu phạm tội và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà chỉ cần tuyên hình phạt tù cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, giao bị cáo

về chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý tạo điều kiện cho bị cáo tự giáo dục bản thân trở thành người công dân tốt cho xã hội là phù hợp.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh và phần hình phạt là có căn cứ một phần nên được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi sự việc xảy ra, ông Đào Phương T đã nhận lại tài sản, Phan Thanh H đã bồi thường cho Bùi Xuân T, Hoàng không yêu cầu bồi thường lại số tiền 3.000.000 đồng và ông Đào Phương T, Bùi Xuân T. và Phan Thanh H không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với chiếc xe mô tô biển số: 93N3-8285, Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Riềng ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho ông Thái và ông Thái không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Hoàng Đình T, Nguyễn Văn H là người mang xe mô tô 93N3-82xx đi cầm cố cho Phan Thanh H, sau đó Hoàng bán xe mô tô này cho Bùi Xuân T. Các đối tượng này không biết chiếc xe trên do Đới Thị Huyền T phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Đới Thị Huyền T** phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ điểm khoản 1 Điều 140; các điểm h, l, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; các Điều 45; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999

Xử phạt bị cáo Đới Thị Huyền T 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện PR, tỉnh Bình Phước nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 20-12-2016 về án phí, lệ phí bị cáo **Đới Thị Huyền T** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng)

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Nhà tạm giữ CA huyện Phú Riềng
- Bị cáo; người tham gia tố tụng
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Viết Hòa